

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Đắc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Đạo T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1965. Tại: Xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đạo C (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); có vợ: Lê Thị D, sinh năm 1967 và có 02 con (lớn sinh năm 1990; nhỏ sinh năm 1997); tiền sự: Không ; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 60/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Cao Đạo T 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/5/2019, T chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 30/2006/HSST ngày 20/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Cao Đạo T 15 tháng tù về tội môi giới mại dâm (đã được xóa án tích);

+ Tại bản án số 61/2008/HSST ngày 16/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Cao Đạo T 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích);

+ Tại Quyết định số 1804/QĐ-CT ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng đối với T.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/02/2020, Vũ Văn M đang đi chơi tại thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. Do biết Cao Đạo T có ma túy bán nên M gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000đ. Do có sẵn ma túy để bán nên T đồng ý và hẹn M đến nhà T để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, M một mình đi đến trước cửa nhà T, M gọi điện thoại cho T thông báo đang chờ trước cửa nhà T. Sau khi nghe điện thoại, T cầm theo gói ma túy đá được bọc bằng nilon màu trắng đi ra cổng gặp M. Như đã thỏa thuận từ trước M lấy 500.000đ (gồm 02 tờ tiền polime có mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền polime có mệnh giá 100.000đ) đưa cho T, T cầm tiền cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đưa cho M 01 túi ma túy đá. M cầm túi ma túy T đưa cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Cùng lúc này, lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho M. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên phải phía trước Vũ Văn M 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong vào một phong bì thư, ký hiệu A1; thu trong túi quần bên trái phía trước Vũ Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0975 499 768 (điện thoại không có nắp phía sau); thu trong túi quần bên trái phía trước Cao Đạo T số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ); thu trong túi áo ngực bên trái Cao Đạo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0862 688 065.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 08 và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Đạo T tại thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét đã phát

hiện thu giữ:

- Thu giữ bên trong chiếc ví giả da màu đen để ở đầu giường ngủ kê ở tầng 2 lửng: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư, ký hiệu A2; số tiền 600.000 đồng (gồm 06 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng).

- Thu trong hộp kẹo Melody để ở gầm bàn uống nước kê ở tầng một: 01 ống nilon màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá nghi là ma túy đá, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư, ký hiệu A3; 01 túi giấy bạc màu vàng bên trong có 01 cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư, ký hiệu A4.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 145 gửi đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong các mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3, A4. Tại bản Kết luận giám định số 381/KLGĐ ngày 22/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm ở STT 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0518g (Không thấy không nằm một tám gam, không kể bao bì).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm ở STT 9, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1448g (Không thấy một bốn bốn tám gam, không kể bao bì).

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm ở STT 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0891g (Không thấy không tám chín một gam, không kể bao bì).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm ở STT 9, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0691g (Không thấy không sáu chín một gam, không kể bao bì).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000gam, A2 = 0,0532gam, A3 = 0,0304 gam, A4 =

0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy Cao Đạo T bán cho Vũ Văn M và số ma túy T cất giấu tại nhà, T khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2020, T một mình đi đến khu vực cầu N thuộc thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy đem về bán kiếm lời. Tại đây, T đã hỏi và mua được 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy heroine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy đem về nhà, T lấy ra một ít ma túy heroine để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T chia ra thành bốn túi (02 túi ma túy đá và 02 túi ma túy heroin). Sau đó, T đem cất giấu một túi ma túy heroine bên trong chiếc ví giả da màu đen để ở đầu giường ngủ kê ở tầng 2 lửng; 02 túi ma túy đá (01 túi nilon màu trắng, 01 ống hút bít kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá) và một túi ma túy heroine T cất giấu tại hộp bánh Melody để ở gầm bàn uống nước kê tại phòng khách tầng một. Toàn bộ số ma túy này, T cất giấu với mục đích khi có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 18/02/2020, sau khi M gọi điện hỏi mua ma túy, T lấy một túi ma túy đá ở hộp kẹo Melody ra bán cho M thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSVT ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Cao Đạo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Đạo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đạo T từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/02/2020. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 21 giờ ngày 18/02/2020, tại thôn A, xã B, huyện V, Tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0518g với giá 500.000đ cho đối tượng Vũ Văn M thì bị Công an huyện Vĩnh Tường làm nhiệm vụ bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ma túy; 02 điện thoại di động và 500.000đ. Ngoài ra khám xét nơi ở của T, thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0891g; 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,2139g. Toàn bộ số ma túy này T cất giấu tại nhà mình với mục đích bán kiếm lời.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Cao Đạo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, động cơ của bị cáo là tư lợi cho bản thân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên thường đi mua ma túy về sử dụng sau đó bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Mua bán trái phép chất ma túy là tệ nạn xã hội bị lên án, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người.... Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 30/2006/HSST ngày 20/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Cao Đạo T 15 tháng tù về tội môi giới mại dâm (đã được xóa án tích); Bản án số 61/2008/HSST ngày

16/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Cao Đạo T 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Quyết định số 1804/QĐ-CT ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng đối với T.

Bị cáo T có 01 tiền án: Tại Bản án số 60/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Cao Đạo T 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/5/2019, T chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù đã bị xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sa đà vào con đường nghiện ngập và mua bán ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với người đàn ông đã mua ma túy của T: Sau khi bị bắt tự khai tên Vũ Văn M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn H, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở, M đã bỏ trốn khỏi Công an huyện Vĩnh Tường. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn H, xã K, huyện Vĩnh Tường nhưng không có ai có danh tính, nhân thân như M tự khai. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục tiến hành xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Cao Đạo T ngày 17/02/2020. Quá trình điều tra, xác minh tại khu vực N thuộc thôn L, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, không xác định được người đàn ông có đặc điểm như T đã khai nên chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau.

[9]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu giám định và bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 thu của M và 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen thu của T là công cụ sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Nên cần tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ là tiền T bán ma túy cho M mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 600.000đ là tài sản hợp pháp của T không liên quan gì đến hành vi bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Đạo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cao Đạo T: 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18 tháng 02 năm 2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0532gam và 0,0304 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại.

- Tịch thu bán phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0975 499 768 của M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0862 688 065 của T.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền T bán ma túy cho M mà có.

- Trả lại cho T số tiền 600.000đ là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi bán trái phép chất ma túy, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 04 tháng 6 năm 2020.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Cao Đạo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Cơ quan HS nghiệp vụ ngành công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Quỳnh